

Số: 1018/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 10 tập thể, 17 cá nhân (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong 05 năm thực hiện Quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/10/2013 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự.

Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
10 TẬP THỂ, 17 CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
“BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP” VỀ THÀNH TÍCH TRONG
CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Kèm theo Quyết định số: 1018 /QĐ-BTP ngày 18 tháng 6 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. TẬP THỂ

1. Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự (Vụ 11), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh;
3. Phòng Pháp luật dân sự, kinh doanh, lao động, phá sản, Vụ Pháp chế và quản lý khoa học, Tòa án nhân dân tối cao;
4. Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
5. Phòng Pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an;
6. Công an tỉnh Thái Nguyên;
7. Phòng Pháp luật dân sự, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp;
8. Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
9. Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
10. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Lê Hồng Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
2. Ông Hoàng Xuân Ánh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
3. Ông Lê Hồng Vinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;

4. Ông Mai Hùng Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
5. Ông Nguyễn Kim Sáu, Vụ trưởng Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự (Vụ 11), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
6. Bà Nguyễn Thị Kim Nhã, Phó Trưởng phòng, Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự (Vụ 11), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
7. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng phòng, Phòng Kiểm sát thi hành án dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang;
8. Ông Nguyễn Chí Công, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và quản lý khoa học, Tòa án nhân dân tối cao;
9. Bà Phan Thị Thu Hà, Phó Trưởng phòng, Phòng Pháp luật dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động, pháp sản, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Tòa án nhân dân tối cao;
10. Bà Vũ Thị Thu, Chánh Tòa dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
11. Ông Dương Hoàng Long, Thượng úy, Cục Pháp chế và cải cách hành chính tư pháp, Bộ Công an;
12. Ông Đoàn Văn Hiệp, Thượng tá, Trưởng phòng, Phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
13. Ông Nguyễn Xuân Hà, Đại úy, Phó Trưởng phòng, Phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
14. Ông Nguyễn Văn Sơn, Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
15. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Vụ trưởng, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
16. Bà Dương Thị Thục, Thẩm tra viên chính, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
17. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Cục trưởng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Tổng số: 10 tập thể, 17 cá nhân./.

